

Chủ đề	Đơn vị KT	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Dạng thức		
			NLC	Đ/S	TLN
Cấu trúc tế bào	Tế bào nhân sơ	- Nêu được kích thước nhỏ bé của tế bào nhân sơ - Nêu được đặc điểm chung của TB nhân sơ - Kể được một số đại diện thuộc nhóm TB nhân sơ - Nêu được 3 thành phần chính của tế bào nhân sơ. - Nêu được các thành phần chính của tế bào chất. - Chức năng của các thành phần cấu tạo tế bào nhân sơ.	4	1	0
		- Trình bày được đặc điểm cấu trúc và chức năng chính của thành TB, màng sinh chất, vỏ nhầy, lông, roi và vật chất di truyền của TB. - Trình bày được chức năng của các thành phần cấu tạo TB nhân sơ.			
		Giải thích được lợi thế về kích thước nhỏ ở tế bào nhân sơ.			
	Tế bào nhân thực	- Nêu được đặc điểm chung của tế bào nhân thực. - Kể được tên các bào quan trong tế bào thực vật, động vật - Nêu được chức năng của thành tế bào, nhân và các bào quan của tế bào động vật, tế bào thực vật	0	0	6
		- Trình bày được chức năng của nhân tế bào. - Trình bày được chức năng của các bào quan như lưới nội chất, ribosome, bộ máy Golgi, ti thể, lục lạp... - Trình bày được cấu tạo và chức năng của tế bào chất, màng sinh chất, khung xương tế bào, chất nền ngoại bào.			
		- Phân biệt được tế bào thực vật với tế bào động vật. - Giải thích được mối liên quan về hoạt động chức năng giữa các bào quan.			

Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở tế bào	Vận chuyển các chất qua màng sinh chất	- Nêu được các con đường vận chuyển các chất qua màng sinh chất. - Nêu được các khái niệm: khuếch tán, thẩm thấu. - Nêu được khái niệm vận chuyển thụ động, vận chuyển chủ động, nhập bào và xuất bào. - Nêu được khái niệm các loại môi trường ưu trương, nhược trương và đẳng trương.	5	1	0
		- Phân biệt được các loại môi trường ưu trương, nhược trương và đẳng trương. - Trình bày và phân biệt được cơ chế vận chuyển thụ động, chủ động, biến dạng màng tế bào. - Chỉ ra được nhu cầu năng lượng với các hình thức vận chuyển qua màng.			
		- Lấy được ví dụ về các hình thức vận chuyển thụ động, chủ động, xuất bào và nhập bào. - Lấy được ví dụ về hiện tượng khuếch tán, hiện tượng thẩm thấu. - Giải thích hiện tượng khi cho tế bào động vật, tế bào thực vật vào môi trường ưu trương, nhược trương, đẳng trương.			
	Thực hành: Vận chuyển các chất qua màng sinh chất	- Hiện tượng co, và phản co nguyên sinh. - Phân biệt môi trường ưu trương, nhược trương và đẳng trương. - Giải thích được tính thấm có chọn lọc của màng tế bào. - Sự vận chuyển các chất qua màng tế bào sống và màng tế bào chết	2	0	0
	Chuyển hóa vật chất và năng lượng trong tế bào	- Mô tả được cấu trúc và nêu được chức năng của ATP. - Trình bày được khái niệm chuyển hoá vật chất. - Làm rõ được cấu trúc và chức năng của enzym cũng như các cơ chế tác động của enzym. - Vận dụng được kiến thức để giải thích các hiện tượng và ứng dụng trong thực tiễn	7	2	0